UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:7961 /BC-STP	*An Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 9671/SKHCN-PTCN&ĐMST ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 (lần 2). Qua nghiên cứu và căn cứ vào ý kiến của các thành viên tham gia thẩm định ngày 14 tháng 10 năm 2026[1], kết quả thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Đoạn 1 khoản 6 Mục III Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định:

"III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học,.."

Điểm a khoản 6 Mục II của Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định:

"II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

[1] Giấy mời số 7722/GM-STP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Sở Tư pháp họp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030.

a) Rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp."

Khoản 1 Điều 56 Luật Chuyển giao công nghệ quy định:

*"**Điều 56. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương;"

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;"

Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định:

*"**Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp***

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;"

Căn cứ quy định trên, cơ quan soạn thảo tham mưu Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030 là đúng thẩm quyền và cần thiết.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng thụ hưởng, điều kiện, hình thức, mức hỗ trợ, lĩnh vực ưu tiên và trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước hoạt động trong phạm vi trên địa bàn tỉnh, có liên quan đến chuyển giao và đổi mới công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu, trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đối với Điều 2 dự thảo Quy định

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ "khoản" trước số "3, 4" và "2, 3, 4" tại khoản 5, nhằm bảo đảm cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu và xác định chính xác các quy định được viện dẫn.

2. Đối với Điều 4 dự thảo Quy định

a) Khoản 1

Điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định:

*"**Điều 68. Viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật***

1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ "được sửa đổi, bổ sung bởi" và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ "được sửa đổi, bổ sung bởi" và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản."

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ ngày tháng năm và cơ quan ban hành, đồng thời bổ sung tên gọi khi viện dẫn Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg.

b) Khoản 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cách diễn đạt tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết theo hướng rõ ràng, cụ thể, bảo đảm dễ hiểu và thống nhất trong cách áp dụng; đồng thời, làm rõ nội dung quy định tại các điểm này để tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện.

3. Đối với Điều 5 dự thảo Quy định

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ ngày tháng năm tại khoản 2, lược bỏ ngày tháng năm và cơ quan ban hành tại điểm c khoản 4.

4. Đối với Điều 9 dự thảo Quy định

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính quy định:

*"**Điều 8. Thẩm quyền quy định thủ tục hành chính***

2. Chính quyền địa phương quy định thủ tục hành chính trong các trường hợp:

a) Để thực hiện nội dung được phân quyền, phân cấp; quy định nội dung do văn bản quy phạm pháp luật cấp trên giao;

b) Thực hiện thí điểm các chính sách theo quy định của pháp luật; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Thủ tục hành chính nội bộ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này."

Theo đó, cơ quan soạn thảo tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thủ tục hành chính để hỗ trợ doanh nghiệp là có cơ sở.

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phê duyệt hỗ trợ; đồng thời, rà soát, đối chiếu với các quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật chuyên ngành có liên quan, bảo đảm việc quy định thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo lược bỏ nội dung "có thể ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định theo quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15" do không cần thiết.

5. Đối với nội dung nguồn kinh phí, đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến Sở Tài chính nhằm đảm bảo phù hợp với ngân sách nhà nước.

6. Đối với thủ tục hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh[2] bảo đảm các thủ tục hành chính được quy định đầy đủ, rõ ràng, khả thi và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

IV. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư quy định:

"b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó".

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cách viện dẫn Luật, Nghị định trong dự thảo bảo đảm đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

2. Căn cứ theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu nội dung Mục V của dự thảo với mẫu văn bản quy định tại Nghị định nêu trên; trường hợp nội dung này không thuộc thành phần của dự thảo theo mẫu quy định, đề nghị lược bỏ Mục V để bảo đảm sự phù hợp, thống nhất về bố cục và thể thức trình bày văn bản.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 94/TB-TT ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030.

Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến góp ý của sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau khi lấy ý kiến, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư

---

[2] Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 385/2026/NĐ-CP quy định:
*"**Điều 5. Cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính***
*3. **Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cấp tỉnh)** có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương."*

pháp để thẩm định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi điều chỉnh theo ý kiến Sở Tư pháp tại Báo cáo này và ý kiến của các thành viên tham gia họp thẩm định tại Biên bản (Đính kèm biên bản).

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, vkloan.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc